HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách thu hút, đào tạo, hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ?

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 282/ NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-BYT ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Bộ Y tế Phê duyệt "Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030, định hướng 2050";

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thu hút, đào tạo, hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra

của Ban ..... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách thu hút, đào tạo, hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định chính sách thu hút, hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ đào tạo sau đại học và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030.

2. Nghị quyết này không áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị của bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng chính sách thu hút

a) Bác sĩ có trình độ sau đại học thuộc nhóm ngành Y học, bao gồm tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II, thạc sĩ y khoa, bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa cấp I, được tuyển dụng hoặc tiếp nhận vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk.

b) Bác sĩ có trình độ đại học thuộc nhóm ngành Y học được tuyển dụng hoặc tiếp nhận vào làm việc tại Trạm Y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật

Công chức, viên chức làm công tác chuyên môn y tế tại Sở Y tế, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế xã, phường được cơ quan có thẩm quyền cử đến cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật trong lĩnh vực y tế.

3. Đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học

Bác sĩ là công chức, viên chức công tác tại Sở Y tế, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế xã, phường được cơ quan có thẩm quyền cử hoặc đồng ý cho đi đào tạo sau đại học thuộc nhóm ngành Y học theo nhu cầu sử dụng nhân lực, vị trí việc làm và yêu cầu phát triển chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

4. Đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế

a) Công chức có trình độ chuyên môn bác sĩ công tác tại Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk.

b) Công chức có trình độ chuyên môn bác sĩ công tác tại Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

c) Viên chức và người làm việc theo hợp đồng có trình độ chuyên môn bác sĩ, được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế xã, phường.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chính sách

1. Đối tượng đáp ứng điều kiện của từng chính sách quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng chính sách tương ứng.

2. Trường hợp một đối tượng đồng thời đủ điều kiện hưởng nhiều mức hỗ trợ đối với cùng một chính sách quy định tại Nghị quyết này thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

3. Trường hợp đối tượng đồng thời đủ điều kiện hưởng chính sách có cùng nội dung, mục đích hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo Nghị quyết này và theo quy định khác thì chỉ được hưởng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Chính sách thu hút

1. Điều kiện hưởng chính sách thu hút

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách thu hút một lần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng mới hoặc tiếp nhận vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế hoặc Trạm Y tế xã, phường, phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng nhân lực của cơ quan, đơn vị.

Trường hợp điều động, luân chuyển, biệt phái hoặc chuyển công tác giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi thực hiện chính sách thu hút quy định tại Nghị quyết này thì không được hưởng chính sách thu hút.

b) Có văn bản cam kết công tác tối thiểu 10 năm kể từ ngày được tuyển dụng hoặc tiếp nhận và chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền. Phạm vi thực hiện cam kết được xác định như sau:

- Đối với bác sĩ có trình độ sau đại học: tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế;

- Đối với bác sĩ có trình độ đại học được thu hút về Trạm Y tế xã, phường: tại các Trạm Y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh.

c) Đối với bác sĩ có trình độ sau đại học:

Có bằng tốt nghiệp sau đại học thuộc nhóm ngành Y học phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng nhân lực của cơ quan, đơn vị;

Không quá 40 tuổi đối với thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú;

Không quá 45 tuổi đối với tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II.

d) Đối với bác sĩ có trình độ đại học được thu hút vào làm việc tại Trạm Y tế xã, phường:

Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành Y học phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng nhân lực;

Không quá 40 tuổi.

2. Mức hỗ trợ

Đối tượng đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ một lần như sau:

a) Đối với bác sĩ có trình độ sau đại học được thu hút vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1) hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2):

- Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 300.000.000 đồng/người;

- Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 250.000.000 đồng/người.

b) Đối với bác sĩ có trình độ sau đại học được thu hút vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) hoặc đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4):

- Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II**: 350.000.000 đồng/người;**

- Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 300.000.000 đồng/người.

c) Bác sĩ có trình độ đại học được thu hút vào làm việc tại Trạm Y tế xã, phường: 130.000.000 đồng/người.

3. Hoàn trả kinh phí hỗ trợ

a) Người được hưởng chính sách thu hút phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ đã nhận nếu không thực hiện đủ thời gian cam kết quy định tại điểm b khoản 1 Điều này do nguyên nhân thuộc trách nhiệm của cá nhân, bao gồm: tự ý bỏ việc; thôi việc theo nguyện vọng cá nhân; đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái quy định của pháp luật; bị kỷ luật buộc thôi việc; theo nguyện vọng cá nhân chuyển công tác ra ngoài phạm vi thực hiện cam kết tương ứng với chính sách thu hút đã được hưởng; không chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền.

b) Số kinh phí phải hoàn trả được xác định tương ứng với thời gian cam kết còn lại theo công thức:

X = (M/T1) × (T1 - T2)

Trong đó:

X là số kinh phí phải hoàn trả;

M là tổng số kinh phí hỗ trợ thu hút đã nhận;

T1 là thời gian cam kết công tác, tính theo tháng;

T2 là thời gian thực tế đã công tác theo cam kết, tính theo tháng.

c) Người được hưởng chính sách thu hút không phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ trong trường hợp không thể tiếp tục thực hiện đủ thời gian cam kết do một trong các nguyên nhân sau:

- Được cơ quan có thẩm quyền điều động, luân chuyển hoặc bố trí công tác ra ngoài phạm vi thực hiện cam kết mà không xuất phát từ nguyện vọng cá nhân;

- Không đủ sức khỏe để tiếp tục công tác theo kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền;

- Do sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật

1. Điều kiện hưởng chính sách

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật khi được cơ quan có thẩm quyền cử đến cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn tỉnh để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật trong lĩnh vực y tế theo kế hoạch hoặc nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận.

2. Mức hỗ trợ

a) Trường hợp thực hiện nhiệm vụ dưới 15 ngày trong một tháng: 300.000 đồng/người/ngày, tính theo số ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ.

b) Trường hợp thực hiện nhiệm vụ từ đủ 15 ngày trở lên trong một tháng: 5.000.000 đồng/người/tháng.

3. Nguyên tắc thực hiện

a) Thời gian làm căn cứ hưởng hỗ trợ là thời gian thực tế thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật theo quyết định hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền và có xác nhận của cơ quan, đơn vị tiếp nhận.

b) Chính sách hỗ trợ quy định tại Điều này được thực hiện ngoài chế độ tiền lương, phụ cấp và các chế độ khác mà đối tượng được hưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học

1. Điều kiện hưởng chính sách

Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Được cơ quan có thẩm quyền cử hoặc đồng ý cho đi đào tạo sau đại học thuộc nhóm ngành Y học, phù hợp với vị trí việc làm, nhu cầu sử dụng nhân lực và yêu cầu phát triển chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

b) Hoàn thành chương trình đào tạo và được cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

c) Có văn bản cam kết tiếp tục công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi áp dụng của Nghị quyết này sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất bằng hai lần thời gian đào tạo.

d) Chưa được hưởng khoản hỗ trợ một lần có cùng nội dung, mục đích hỗ trợ đối với cùng chương trình đào tạo từ ngân sách nhà nước.

2. Mức hỗ trợ

Ngoài các chế độ, chính sách được hưởng theo quy định của pháp luật, sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng tốt nghiệp, đối tượng đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ một lần như sau:

a) Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 100.000.000 đồng/người.

b) Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 70.000.000 đồng/người.

3. Hoàn trả kinh phí hỗ trợ

a) Người được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học phải hoàn trả khoản kinh phí hỗ trợ đã nhận theo Nghị quyết này nếu không thực hiện đủ thời gian cam kết quy định tại điểm c khoản 1 Điều này do nguyên nhân thuộc trách nhiệm của cá nhân.

b) Số kinh phí phải hoàn trả được xác định tương ứng với thời gian cam kết còn lại theo công thức:

X = (M/T1) × (T1 - T2)

Trong đó:

X là số kinh phí phải hoàn trả;

M là tổng số kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học đã nhận theo Nghị quyết này;

T1 là thời gian cam kết tiếp tục công tác, tính theo tháng;

T2 là thời gian thực tế đã tiếp tục công tác theo cam kết sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, tính theo tháng.

c) Người được hưởng chính sách không phải hoàn trả khoản kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết này trong trường hợp không thể tiếp tục thực hiện đủ thời gian cam kết do một trong các nguyên nhân sau:

Được cơ quan có thẩm quyền điều động, luân chuyển, bố trí công tác ra ngoài phạm vi áp dụng của Nghị quyết này mà không xuất phát từ nguyện vọng cá nhân;

Không đủ sức khỏe để tiếp tục công tác theo kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền;

Do sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

d) Việc hoàn trả chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật (nếu có) được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế

1. Điều kiện hưởng chính sách

a) Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế hằng tháng khi được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và có thời gian thực tế công tác từ đủ 15 ngày làm việc trở lên trong tháng.

b) Không thực hiện hỗ trợ đối với tháng có thời gian thực tế công tác dưới 15 ngày làm việc do nghỉ việc không hưởng lương, bị tạm đình chỉ công tác, đình chỉ thực hiện hoạt động chuyên môn, tự ý nghỉ việc hoặc nghỉ việc không đúng quy định của pháp luật.

c) Trường hợp nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật hoặc được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn phục vụ trực tiếp yêu cầu chuyên môn, vị trí việc làm thì thời gian này được tính là thời gian công tác để hưởng chính sách quy định tại Điều này.

d) Đối tượng được cơ quan có thẩm quyền điều động, luân chuyển hoặc biệt phái trong phạm vi áp dụng của Nghị quyết này, nếu tiếp tục đáp ứng điều kiện hưởng chính sách thì được hưởng mức hỗ trợ tương ứng với trình độ chuyên môn và cơ quan, đơn vị nơi thực tế công tác.

2. Mức hỗ trợ

a) Đối với công chức có trình độ chuyên môn bác sĩ công tác tại Sở Y tế, Ủy ban nhân dân xã, phường; viên chức có trình độ chuyên môn bác sĩ được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1) hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2):

- Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 2.500.000 đồng/người/tháng;

- Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 2.000.000 đồng/người/tháng;

- Bác sĩ có trình độ đại học: 1.300.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với viên chức có trình độ chuyên môn bác sĩ được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) hoặc đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4):

- Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 4.000.000 đồng/người/tháng;

- Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 2.500.000 đồng/người/tháng;

- Bác sĩ có trình độ đại học: 2.000.000 đồng/người/tháng.

c) Đối với viên chức có trình độ chuyên môn bác sĩ được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại Trạm Y tế xã, phường:

- Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 5.000.000 đồng/người/tháng;

- Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 4.000.000 đồng/người/tháng;

- Bác sĩ có trình độ đại học: 2.500.000 đồng/người/tháng.

d) Đối với người làm việc theo hợp đồng có trình độ chuyên môn bác sĩ, được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế xã, phường: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết này được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định một số chế độ, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với viên chức công tác trong lĩnh vực y tế và nhân viên y tế thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa XI, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy Ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban , ngành ở tỉnh;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An